

TỜ TRÌNH

Về việc quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh.

(Tại kỳ họp lần thứ 6 HĐND tỉnh khóa XI)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao; Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu và các Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh *Chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu và Chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Bình Định*, cụ thể như sau:

A. QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ DINH DƯỠNG ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO CỦA TỈNH TRONG THỜI GIAN TẬP TRUNG TẬP LUYỆN VÀ THI ĐẤU CÁC GIẢI THỂ THAO TRONG NƯỚC.

I. Đối tượng, phạm vi, thời gian áp dụng.

1. Đối tượng áp dụng.

a) Huấn luyện viên, vận động viên đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao; các trường năng khiếu thể thao; các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.

b) Huấn luyện viên, vận động viên đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại điều 37 Luật Thể dục, Thể thao (Đại hội Thể thao khu vực, châu lục; giải vô địch từng môn thể thao khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam; Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc; giải Vô địch quốc gia; giải trẻ quốc gia hàng năm của từng môn thể thao; giải vô địch từng môn thể thao của tỉnh). *AS*

2. Phạm vi áp dụng.

- a) Đội tuyển tỉnh.
- b) Đội tuyển trẻ tỉnh.
- c) Đội tuyển năng khiếu tỉnh.

3. Thời gian tập trung tập luyện và thi đấu: Là số ngày có mặt thực tế tập trung tập luyện và tập trung thi đấu của huấn luyện viên, vận động viên theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

II. Chế độ cụ thể.

1. Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện ở trong nước (là số ngày có mặt thực tế).

ĐVT: đồng/người/ngày

TT	Huấn luyện viên, vận động viên theo cấp đội tuyển	Mức dinh dưỡng hiện nay thực hiện	Mức dinh dưỡng theo Thông tư số 149/2011/TT-BTC - BVHTTDL ngày 07/11/2011	Mức dinh dưỡng đề nghị
1	Đội tuyển tỉnh	90.000	150.000	150.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	70.000	120.000	120.000
3	Đội tuyển năng khiếu tỉnh	50.000	90.000	90.000

2. Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu ở trong nước.

ĐVT: đồng/người/ngày

TT	Huấn luyện viên, vận động viên theo cấp đội tuyển	Mức dinh dưỡng hiện nay thực hiện	Mức dinh dưỡng theo Thông tư số 149/2011/TT-BTC - BVHTTDL ngày 07/11/2011	Mức dinh dưỡng đề nghị
1	Đội tuyển tỉnh	120.000	200.000	200.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	90.000	150.000	150.000
3	Đội tuyển năng khiếu tỉnh	90.000	150.000	150.000

15

3. Trong thời gian tập trung thi đấu tại Đại hội Thể thao khu vực, châu lục, thế giới và các giải thể thao quốc tế khác, huấn luyện viên, vận động viên được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải hoặc của cơ quan, Ban Tổ chức triệu tập thì không được hưởng mức chi theo quy định này.

4. Chế độ dinh dưỡng đối với các vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập và thi đấu được áp dụng mức chi theo quy định này.

B. QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THỂ THAO CỦA TỈNH.

I. Đối tượng, phạm vi áp dụng: Huấn luyện viên, vận động viên thể thao thuộc đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh và đội tuyển năng khiếu tỉnh lập thành tích trong thi đấu tại các giải đại hội, giải thể thao cấp quốc gia và cấp tỉnh.

II. Mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích trong thi đấu tại các giải đại hội, giải thể thao cấp quốc gia và cấp tỉnh của tỉnh Bình Định, như sau:

1. Đối với thi đấu cá nhân.

a) Thưởng đối với vận động viên tại giải Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc.

DVT: đồng

Thành tích	Mức chi hiện nay (theo QĐ số 32/2009/QĐ-UBND ngày 17/8/2009 của UBND tỉnh)	Mức thưởng đề nghị	
		Mức thưởng	Phá kỷ lục được thưởng thêm
- Phá kỷ lục	4.000.000		
- Huy chương vàng	2.000.000	15.000.000	10.000.000
- Huy chương bạc	1.500.000	8.000.000	6.000.000
- Huy chương đồng	1.000.000	6.000.000	4.000.000

(Nếu vận động viên phá kỷ lục nhưng không đạt huy chương thì được hưởng 80% mức thưởng phá kỷ lục của Huy chương đồng).

b) Thưởng đối với vận động viên tại các giải vô địch quốc gia. ✱

DVT: đồng

Thành tích	Mức chi hiện nay (theo QĐ số 32/2009/QĐ-UBND ngày 17/8/2009 của UBND tỉnh)	Mức thưởng đề nghị	
		Mức thưởng	Phá kỷ lục được thưởng thêm
- Phá kỷ lục	4.000.000		
- Huy chương vàng	2.000.000	10.000.000	5.000.000
- Huy chương bạc	1.500.000	7.000.000	4.000.000
- Huy chương đồng	1.000.000	5.000.000	2.000.000

(Nếu vận động viên phá kỷ lục nhưng không đạt huy chương thì được hưởng 80% mức thưởng phá kỷ lục của Huy chương đồng).

c) Thưởng đối với vận động viên tại các giải vô địch trẻ quốc gia: Mức thưởng bằng 40% mức thưởng các giải vô địch quốc gia.

d) Thưởng đối với vận động viên tại các giải trẻ quốc gia và giải thể thao cấp quốc gia khác: Mức thưởng bằng 30% mức thưởng các giải vô địch quốc gia.

đ) Thưởng đối với vận động viên tại các giải thể thao phong trào và khu vực (trong nước): Mức thưởng bằng 20% mức thưởng các giải vô địch quốc gia.

e) Thưởng đối với vận động viên tại giải Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh.

DVT: đồng

Thành tích	Mức chi hiện nay (theo QĐ số 32/2009/QĐ-UBND ngày 17/8/2009 của UBND tỉnh)	Mức thưởng đề nghị	
		Mức thưởng	Phá kỷ lục được thưởng thêm
- Huy chương vàng	500.000	1.500.000	800.000
- Huy chương bạc	400.000	1.300.000	500.000
- Huy chương đồng	250.000	1.200.000	300.000
- Giải nhất toàn đoàn	1.500.000	5.000.000	0
- Giải nhì toàn đoàn	1.000.000	4.000.000	0
- Giải ba toàn đoàn	600.000	3.000.000	0

15

(Nếu vận động viên phá kỷ lục nhưng không đạt huy chương thì được hưởng 80% mức thưởng phá kỷ lục của Huy chương đồng).

f) Thưởng đối với vận động viên tại các giải thể thao cấp tỉnh hàng năm.

ĐVT: đồng

Thành tích	Mức chi hiện nay (theo QĐ số 32/2009/QĐ-UBND ngày 17/8/2009 của UBND tỉnh)	Mức thưởng đề nghị
- Huy chương vàng	500.000	1.200.000
- Huy chương bạc	400.000	1.000.000
- Huy chương đồng	250.000	900.000

2. Thưởng đối với những môn thể thao tập thể.

Đối với môn thể thao tập thể, mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên tham gia môn thể thao tập thể nhân với mức thưởng cá nhân tương ứng đối với từng giải thể thao tại khoản 1 mục II quy định này.

3. Thưởng đối với những môn thể thao đồng đội.

Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội (các môn thi đấu mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi), số lượng vận động viên được hưởng khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải. Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên nhân với 50% mức thưởng cá nhân tương ứng đối với từng giải thể thao tại khoản 1 mục II quy định này.

4. Thưởng đối với huấn luyện viên.

a) Đối với thi đấu cá nhân: Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu thì mức thưởng chung được tính bằng mức thưởng đối với vận động viên. Tỷ lệ phân chia tiền thưởng được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển được 60%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên cơ sở trước khi tham gia đội tuyển được 40%.

b) Đối với thi đấu tập thể: Các huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích thì được thưởng mức thưởng chung bằng số lượng huấn luyện viên theo quy định nhân với mức thưởng tương ứng đối với vận động viên đạt giải.

Số lượng huấn luyện viên của các đội được xét thưởng được quy định theo mức sau: 

- Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 02 đến 05 vận động viên tham gia thi đấu: Mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên.

- Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 06 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu: Mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên.

- Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 13 vận động viên trở lên: Mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên.

c) Đối với môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội: Mức thưởng chung cho huấn luyện viên bằng số lượng huấn luyện viên quy định tại điểm b khoản 4 mục II quy định này nhân với 50% mức thưởng tương ứng.

III. Thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh tham gia thi đấu các giải quốc tế.

Huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu khu vực Đông Nam Á, Châu Á, Thế giới thì được thưởng thêm bằng 30% với mức thưởng theo quy định tại Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên được tập trung tập huấn và thi đấu.

IV. Các giải thể thao do huyện, thị xã, thành phố và các ngành tổ chức, tùy theo điều kiện kinh phí ngân sách của cấp mình, ngành mình để quyết định mức thưởng nhưng không vượt quá 50% mức thưởng đối với giải thể thao cấp tỉnh.

C. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN.

Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tập trung tập luyện và thi đấu và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh cấp trong dự toán kinh phí sự nghiệp thể dục thể thao được giao cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hàng năm.

Kính trình HĐND tỉnh thẩm tra và xem xét, quyết nghị để UBND tỉnh triển khai thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở VH-TT-DL;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K20.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Thanh Thắng